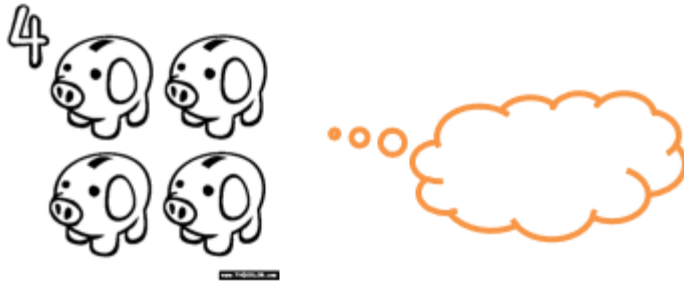
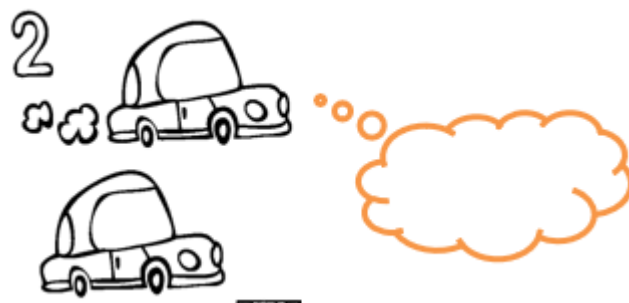


I. VIẾT TIẾNG ANH CHO CÁC SỐ SAU



A)



B)



C)



D)



E)

II. ĐIỀN CHỮ CÁI CÒN THIẾU VÀ VIẾT NGHĨA TIẾNG VIỆT

a. A _ D Y _ _ : _____

b. G _ A _ DM _ _ HE _ : _____

c. G _ EE _ : _____

d. F _ I _ _ D : _____

III. SẮP XẾP LẠI CÁC CHỮ CÁI SAU

a. VELTWE: _____

b. HETY: _____

c. HATT: _____

d. PELSL: _____

IV. ĐIỀN TỪ CÒN THIẾU

a. _____ are you? - _____ very well, _____.

b. _____ is that? - _____ my friend, Long.

c. Hello, Long. _____ to meet _____.

d. How _____ _____ you, Long?

e. I'm seven _____ _____.

f. Are _____ your _____? - Yes, _____ _____.

V. TRẢ LỜI CÂU HỎI



a. How do you spell your name?

b. How old are you?

c. Is this Luna? (Yes)

d. Is that your mother? (No)

e. Who is that? (friend, Huong)

f. Are they your friends? (No)

Đáp án

I.

A. nine B. three C. one D. seven E. eight

II.

A. A _ D Y _ _ : _ _ _ _ And you: Thế còn bạn

B. G _ A _ DM _ _ HE _ : Grandmother: bà

C. G _ EE _ : _ Greet: Lời chào (Green: màu xanh)

D. F _ I _ _ D: Friend: bạn bè

III.

A. VELTWE: TWELVE

B. HETY: THEY

C. HATT: THAT

D. PELSL: SPELL

IV.

A. How are you? – I am very well, thanks.

B. Who is that? – That's my friend, Long.

C. Hello, Long. Nice to meet you.

D. How old are you, Long?

E. I'm seven years old.

F. Are they your friends? – Yes, they are.

V.

A. It is L - E, Le.



B. I am ten years old

C. Yes, it is.

D. No, it isn't.

E. That is my friend. Her name is Huong.

F. No, they aren't.